

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: M /BC.MCF.14

Long An, ngày 13 tháng 01 năm 2014

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2013**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng:

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood)

- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Nguyễn Thị Bảy-Phường 6- TP.Tân An-T.Long An, Điện thoại: 072.3521.166 Fax: 072.3820.509 Email: info@mecofood.com.vn

- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

- Mã chứng khoán : MCF

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (năm 2013):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| STT | Thành Viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|---------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Nam | Chủ tịch HĐQT | 6 | 85,71 % | Bận công tác |
| 2 | Phạm Văn Tỏ | UV HĐQT | 7 | 100 % | |
| 3 | Lê Hoàng Nhữ | UV HĐQT | 7 | 100 % | |
| 4 | Hồ Văn Luân | UV HĐQT | 7 | 100 % | |
| 5 | Nguyễn Văn Kiệt | UV HĐQT | 7 | 100 % | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc :

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2013 và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

-Thực hiện chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu lý Chứng khoán Việt Nam.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.
- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng việc triệu tập cuộc họp hoặc bằng văn bản và phải có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2013):

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|---|
| 1 | 07/NQ-HĐQT.MCF | 22/01/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. - Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2012 của Ban kiểm soát và phân phối lợi nhuận năm 2012 theo đề nghị của Công ty với tổng doanh thu :752.749.281.402 đồng, trong đó doanh thu và cung cấp dịch vụ là 739.404.512.719 đồng, lợi nhuận trước thuế 35.109.523.534 đồng trong đó lợi nhuận ròng hoạt động SXKD là 24.748.322.853 đồng, thuế TNDN 25% : 8.777.828.686 đồng, thù lao HĐQT : 110.688.000 đồng, trích quỹ Ban điều hành Công ty 2,5% : 500.000.000 đồng, trích lập các quỹ 30% : 7.669.818.000 đồng, tạm ứng cổ tức tỷ lệ 20%/VĐL với số tiền 16 tỷ đồng, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ để lại quỹ PTSX gồm các khoản lợi nhuận sau thuế phân thanh lý tài sản, thuế TNDN được giảm 30% và lợi nhuận còn lại sau thuế chưa phân phối với tổng số tiền là 3.376.377.420 đồng. - Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu trong năm 2013 với tổng doanh thu 700 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 32 tỷ đồng chia cổ tức 20% /VĐL 80 tỷ đồng. - Phê duyệt quyết toán đầu tư năm 2012 là 10.496.745.082 đồng và kế hoạch đầu tư năm 2013 là 13.500.000.000 đồng. - Phê duyệt báo cáo thù lao HĐQT năm 2012 là 354.708.000 đồng và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2013 là 345.708.000 đồng. |

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2012 đưa vào phí với số tiền là 59.244.281.014 đồng, trong đó đơn giá tiền lương của người lao động là 58,05đ/100 lợi nhuận trước thuế chưa trừ lương của người lao động; phê duyệt kế hoạch tổng quỹ tiền lương năm 2013 đưa vào phí với số tiền tối đa là 64.000.000.000 đồng trong đó đơn giá tiền lương của người lao động là 61,90đ/100 lợi nhuận trước thuế chưa trừ lương của người lao động. - Phê duyệt quỹ lương năm 2012 để dự phòng lại chi cho năm 2013 (chi từ ngày 01/04/2013 đến 31/12/2013) tối đa không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện năm 2012. - Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 là Công ty Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt nam (AASC)- Chi nhánh TP. HCM. - Thống nhất chương trình tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2013. |
| 2 | 27/NQ-ĐHCĐ.MCF | 31/01/2013 | <p>- Phê duyệt báo cáo kết quả SXKD năm 2012; báo cáo quyết toán tài chính năm 2012 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) công nhận tại văn bản số 04/2013/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 24 tháng 01 năm 2013; phân phối thu nhập năm 2012 và trích lập các quỹ như sau: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 752.749.281.402 đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là 35.109.532.534 đồng, mức chia cổ tức năm 2012 cho cổ đông là 20%/ VDL 80 tỷ tương ứng với số tiền 16 tỷ đồng, mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế gồm có quỹ khen thưởng Ban điều hành 2,5% : 500 triệu đồng, Quỹ dự phòng tài chính 10% : 2.556.606.000 đồng, quỹ phát triển sản xuất 10% : 2.556.606.000 đồng, quỹ khen thưởng và phúc lợi 10% : 2.556.606.000 đồng, đưa quỹ phát triển sản xuất gồm 3 khoản lợi nhuận sau thuế gồm : Thanh lý tài sản cố định, thuế TNDN được giảm 30% và lợi nhuận còn lại sau thuế chưa phân phối với tổng số tiền 3.376.377.420 đồng.</p> |

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|---|
| | | | <p>- Phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2012 là 354.708.000 đồng và phê duyệt kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2013 là 354.708.000 đồng.</p> <p>- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013; kế hoạch phân phối thu nhập và trích lập các quỹ năm 2013, cụ thể như sau: Tổng doanh thu và thu nhập khác: 700 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế 32 tỷ đồng Kế hoạch phân phối thu nhập năm 2013 như sau: Lợi nhuận trước thuế 32 tỷ đồng, thuế TNDN phải nộp 8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 24 tỷ đồng, phụ cấp HĐQT 110.688.000 đồng, quỹ khen thưởng Ban điều hành 2,5%: 500 triệu, quỹ dự phòng tài chính 10%: 2.338.931.000 đồng, quỹ phát triển sản xuất 10% : 2.338.931.000 đồng, quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% : 2.338.931.000 đồng, chia cổ tức 20%/ VDL 80 tỷ : 16 tỷ.</p> <p>- Phê duyệt giá trị đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản hoàn thành năm 2012 là 10.496.745.082 đồng, và kế hoạch đầu tư thiết bị và XDCB năm 2013 là 13.500.000.000 đồng. Ủy quyền cho HĐQT và TGD thẩm định phê duyệt các dự án và tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức của Công ty.</p> <p>- Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2012 đưa vào phí với số tiền là 62.415.887.645 đồng (kể cả lương bốc xếp) và kế hoạch tổng quỹ lương năm 2013 đưa vào phí với số tiền tối đa là 64 triệu đồng.</p> <p>- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2013 là Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC Chi nhánh TPHCM.</p> |
| 3 | 09/NQ-HĐQT.MCF | 05/02/2013 | <p>- Phê duyệt mức chia cổ tức đợt II năm 2012 bằng tiền mặt tỷ lệ thanh toán 4,1%/mệnh giá tương ứng với số tiền là 80.000.000.000 x 4,1%=3.280.000.000 đồng.</p> |

100
 ĐƠN
 ÖP
 LAP
 UON
 ỤC
 IN -

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục chia cổ tức cho cổ đông theo Luật chứng khoán hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. |
| 4 | 10/NQ-HĐQT.MCF | 25/02/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tình hình hoạt hình sản xuất kinh doanh 02 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch tháng 3 năm 2013 doanh thu ước thực hiện 78,27 tỷ đồng, đạt 11,17% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế ước đạt 5,59 tỷ đồng, đạt 17,47% kế hoạch. - Phê duyệt điều chỉnh tên gọi Xí nghiệp Nông sản & Bao bì thành tên gọi Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ. - Phê duyệt chủ trương điều chỉnh mục đích sử dụng thửa đất tại ấp Sò Đo, TT Đức Hòa, Tỉnh Long an từ thuê đất xây dựng xưởng sản xuất và kinh doanh hạt điều và hàng xuất khẩu sang mục đích sử dụng thuê đất xây dựng xưởng sản xuất và kinh doanh bao bì các loại; sản xuất gia công sản phẩm cơ khí; cho thuê lại kho bãi nhà xưởng. - Chi tiết thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty ở nội dung : Sản Xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và đầu tư hạ tầng thành sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản, đầu tư hạ tầng, cho thuê kho, bến bãi tại các địa điểm Công ty quản lý và sử dụng. - Thống nhất hệ số phân chia quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2012 theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty. |
| 5 | 13/NQ-HĐQT.MCF | 15/05/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt báo cáo tổng kết hoạt động SXKD quý I và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý II năm 2013. - Phê duyệt thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2013 của Ban kiểm soát với kết quả SXKD quý I năm 2013 với tổng doanh thu và thu nhập khác là 151.062.023.894 đồng đạt 21,58% kế hoạch năm, lợi nhuận ròng trước thuế là 8.100.308.930 đồng đạt 25,31% kế hoạch năm. - Thống nhất kết quả SXKD tháng 04 năm 2013 với tổng doanh thu và thu nhập khác là 58,26 tỷ đồng lũy kế năm 209,32 tỷ đồng đạt 29,90% kế |

164
 G T
 H A I
 - C C
 G T
 H A I
 F.V

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|---|
| | | | hoạch năm. - Lợi nhuận ròng trước thuế là 2,50 tỷ đồng, lũy kế 04 tháng là 10,6 tỷ đồng đạt 33,13% kế hoạch. |
| 6 | 15/NQ-HĐQT.MCF | 23/07/2013 | - Phê duyệt báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2013 - Phê duyệt thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Ban kiểm soát với kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013 cụ thể như sau: - Tổng doanh thu và thu nhập khác 361.648.333.861 đồng, đạt 51,66%/ KH năm - Lợi nhuận ròng trước thuế 14.248.578.019 đồng, đạt 44,53%/ KH năm |
| 7 | 18/NQ-HĐQT.MCF | 22/10/2013 | - Phê duyệt báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý IV/2013 - Phê duyệt thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2013 của Ban kiểm soát với kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2013 cụ thể như sau: - Tổng doanh thu và thu nhập khác 549.870.431.723 đồng, đạt 78,55%/ KH năm - Lợi nhuận ròng trước thuế 19.267.571.590 đồng, đạt 60,21%/ KH năm - Thống nhất báo cáo kết quả thực hiện đầu tư XDCB 09 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện Quý IV/2013 |

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Năm 2013):

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------|---|---|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Năm 2013) :

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------------------------------|----------------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| I/Cổ đông nội bộ | | | | | |
| 1 | Tổng Công ty Lương thực Miền Nam | | 4.800.000 | 60,00 | |
| 2 | Lê Hoàng Nhữ | UVHĐQT-Tổng GD | 50.000 | 0,63 | |
| 3 | Phạm Văn Tô | UVHĐQT | 53.000 | 0,66 | |
| 4 | Hồ Văn Luân | UVHĐQT-P. TổngGD | 40.000 | 0,50 | |
| 5 | Nguyễn Văn Kiệt | UVHĐQT-P. TổngGD | 25.000 | 0,31 | |
| 6 | Nguyễn Bình Hiền | P. TổngGD | 26.980 | 0,34 | |
| 7 | Nguyễn Thị Bảy | Trưởng BKS | 1.142 | 0,01 | |
| 8 | Nguyễn Hữu Trung | TV BKS | 19.983 | 0,25 | |
| 9 | Lê Trường Sơn | TV BKS | 22.000 | 0,28 | |
| 10 | Nguyễn Văn Cho | KTT | 18.200 | 0,227 | |
| II/ Người có liên quan | | | | | |
| 1 | Lê Thị Anh | Vợ của ông Phạm Văn Tô | 47.000 | 0,59 | |
| 2 | Hồ Hùng Tiến | Em của ông Hồ Văn Luân | 2.000 | 0,025 | |
| 3 | Đặng Thị Bé Chính | Vợ ông Nguyễn Bình Hiền | 3.000 | 0,04 | |
| 4 | Trần Thị Thu Hương | Vợ ông Nguyễn Văn Kiệt | 45.000 | 0,56 | |
| 5 | Nguyễn Thị Chính | Em của bà Nguyễn Thị Bảy | 5.681 | 0,07 | |
| | Nguyễn Ngọc Thanh | Em của bà Nguyễn Thị Bảy | 3.432 | 0,043 | |
| 6 | Nguyễn Trung Thành | Em của ông Nguyễn Hữu Trung | 24.500 | 0,306 | |
| 7 | Trần Ngọc Thu Phụng | Vợ ông Nguyễn Văn Cho | 5.000 | 0,06 | |

2. Giao dịch cổ phiếu: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty) :

-Giao dịch của cổ đông nội bộ: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|---------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Năm 2013)

Không có

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy viên – Tổng Giám đốc

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Hoàng Nhữ